

Bản án số: **62/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19-9-2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lộc

2. Ông Quách Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Si U, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp AT, xã Đ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L15 A, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị Si U trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/7/2018. Chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung, về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Văn C không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn C sống không hòa hợp,

anh Nguyễn Văn C sống không chung thủy với chị, thường xuyên cự cãi và anh Nguyễn Văn C đánh chị nên chị bỏ đi sống ly thân với anh Nguyễn Văn C từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn C không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung không có con chung, chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, không có và chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại các Biên bản xác minh ngày 24 tháng 6 năm 2022 và ngày 27 tháng 6 năm 2022 như sau:*

Anh Nguyễn Văn C và chị Thị Si U sống chung từ năm 2013 có tổ chức đám theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và tình cảm rạn nứt. Anh Nguyễn Văn C và chị Thị Si U chung sống tại ấp L15 A, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang không có con chung, anh Nguyễn Văn C thường xuyên đi làm thuê nên không có mặt tại nhà.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thị Si U nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân tên Thị Si U và sổ hộ khẩu; Trích lục kết hôn Thị Si U và Nguyễn Văn C; Đơn xin xác nhận ngày 24/3/2021 của chị Thị Si U; Các Biên bản xác minh ngày 24 tháng 6 năm 2022 và ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Thị Si U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ, chị Thị Si U xác định chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung, tài sản chung và chị Thị Si U cam kết là không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng

minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Thị Si U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thị Si U được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ, chị Thị Si U xác định chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung, tài sản chung và chị Thị Si U cam kết là không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thị Si U yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn C. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L15 A, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Thị Si U khởi kiện ly hôn đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Thị Si U không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt

anh Nguyễn Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Thị Si U và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2013 và đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã HY, AB, Kiên Giang là một trong những nơi cư trú của anh chị*), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 10 tháng 7 năm 2018, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Thị Si U yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, thời gian chị và anh Nguyễn Văn C chung sống không hòa hợp, anh Nguyễn Văn C sống không chung thủy với chị, thường xuyên cự cãi, đánh chị nên chị bỏ đi sống ly thân với anh Nguyễn Văn C từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay, chị thấy chị và anh Nguyễn Văn C không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C nhưng anh Nguyễn Văn C không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Thị Si U yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thị Si U cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Thị Si U, cho chị Thị Si U được ly hôn với anh Nguyễn Văn C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ, chị Thị Si U tự xác định chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung, không có tài sản chung và chị Thị Si U cam kết không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Si U được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị Thị Si U tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn C không có con chung, không có tài sản chung và chị Thị Si U cam kết không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Thị Si U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004857 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Thị Si U đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/9/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã HY, AB, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo